TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **10**/2022/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 190/2020/DSST ngày 11.11.2020 về "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (Bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** ***Ngân hàng A***

Trụ sở: Số A phố B, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Nguyễn Đình L - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Mai Xuân T, ông Nguyễn Thanh B, ông Nguyễn Cảnh T, ông Đỗ Văn V (văn bản ủy quyền ngày 10.6.2020, ngày 10.9.2020 và ngày 18.10.2021).

* **Bị đơn:** ***1. Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1975***

2. Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1976

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Số A Đường B, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thu H:* Ông Nguyễn Hùng C (văn bản ủy quyền ngày 16.7.2021)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. ***Bà Lê Thị T, sinh năm 1945***
2. ***Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1974***
3. ***Bà Tống Thị Thùy C, sinh năm 1977***
4. ***Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1996*** (con của ông Nguyễn Mạnh H và bà Tống Thị Thùy C)
5. ***Cháu Nguyễn Hùng M, sinh năm 2006*** (con của ông Nguyễn Hùng C và bà Nguyễn Thu H)

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số A Đường B, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị T, ông Nguyễn Mạnh H, bà Tống Thùy C, anh Nguyễn Mạnh D:* Ông Nguyễn Hùng C (văn bản ủy quyền ngày 16.7.2021).

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Hùng M* là ông Nguyễn Hùng C và bà Nguyễn Thu H.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng A và ông Nguyễn Hùng C, bà Nguyễn Thu H, bà Lê Thị T, ông Nguyễn Mạnh H, bà Tống Thùy C, anh Nguyễn Mạnh D, cháu Nguyễn Hùng M do ông Nguyễn Hùng C đại diện xác nhận và thống nhất thỏa thuận như sau:

1. Ngân hàng A đã cho ông Nguyễn Hùng C và bà Nguyễn Thu H vay vốn tín dụng theo Hợp đồng cho vay số 1109/2018/HĐTD/PVB-HVT ngày 11.9.2018, Khế ước nhận nợ số LD 1826391287 ngày 20.9.2018, số tiền đã giải ngân là **55.000.000.000** đồng *(Năm mươi lăm tỷ đồng)* và Hợp đồng thẻ tín dụng số 1409201810514951/TTD/HVT ngày 18.9.2018 với hạn mức thẻ là 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng).*

Tạm tính đến hết ngày 04.01.2022 ông Nguyễn Hùng C và bà Nguyễn Thu H còn nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay số 1109/2018/HĐTD/PVB-HVT ngày 11.9.2018, Khế ước nhận nợ số LD 1826391287 ngày 20.9.2018 số tiền là **63.863.194.191 đồng** *(Sáu mươi ba tỷ, tám trăm sáu mươi ba triệu, một trăm chín mươi tư nghìn, một trăm chín mươi mốt đồng)*, trong đó:

- Nợ gốc là **49.826.782.479** đồng (*gồm nợ gốc trong hạn là 43.083.316.000 đồng, nợ gốc quá hạn là 6.743.466.479 đồng,*).

- Nợ lãi: **14.036.411.712** đồng (*gồm nợ lãi trong hạn là 11.625.004.808 đồng,*

nợ lãi quá hạn là 2.411.406.904 đồng).

- Số tiền dư nợ thẻ tín dụng theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 1409201810514951/TTD/HVT ngày 18.9.2018 tính đến ngày 04.01.2022 là **18.297.658 đồng**.

Tổng cộng nợ là **63.881.491.849 đồng** *(Sáu mươi ba tỷ, tám trăm tám mươi mốt triệu, bốn trăm chín mươi mốt nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng).*

2. Về thời hạn thanh toán theo lộ trình như sau:

- Chậm nhất đến ngày 28.02.2022 ông Nguyễn Hùng C và bà Nguyễn Thu H do ông Nguyễn Hùng C đại diện theo ủy quyền sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ **63.881.491.849 đồng** *(Sáu mươi ba tỷ, tám trăm tám mươi mốt triệu, bốn trăm chín mươi mốt nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng)* cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 05.01.2022 ông Nguyễn Hùng C và bà Nguyễn Thu H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Trong trường hợp ông Nguyễn Hùng C và bà Nguyễn Thu H vi phạm cam kết thanh toán nêu trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm:

+ Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 664626, số vào sổ cấp GCN: CH01309 4812.2012/QĐ-UBND do UBND quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp ngày 28.09.2012 mang tên bà Tống Thị Thùy C và ông Nguyễn Mạnh H tại địa chỉ số A Đường B, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, đã được chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hùng C và bà Nguyễn Thu H theo Hợp đồng chuyển nhượng số 2191/2018/HĐCN ngày 12.09.2018 tại Văn phòng công chứng Hoàng Cầu-Thành phố Hà Nội.

+ Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BU 626481, số vào sổ cấp GCN: CH 02694 9056.2014/QĐ.UBND do UBND quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp ngày 20.11.2014 mang tên ông Nguyễn Mạnh H tại địa chỉ số A Đường B và A Ngách B Đường C, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã được chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hùng C và bà Nguyễn Thu H theo Hợp đồng chuyển nhượng số 2193/2018/HĐCN ngày 12.09.2018 tại Văn phòng công chứng Hoàng Cầu-Thành phố Hà Nội.

+ Tài sản thứ ba: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 114366, số vào sổ cấp GCN: CS-ĐĐ 7718 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21.09.2018 mang tên ông Nguyễn Hùng C và bà

Nguyễn Thu H tại địa chỉ số B Ngách C Đường D, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Các tài sản nêu trên được thế chấp tại Ngân hàng A bằng Hợp đồng thế chấp số công chứng 07139.2018/HĐTC; Quyển số: 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25.9.2018 tại Văn phòng Công chứng Đông Đô. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 26.9.2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội-Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa.

4. Ngân hàng A, bị đơn là ông Nguyễn Hùng C và bà Nguyễn Thu H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị T, ông Nguyễn Mạnh H, bà Tống Thị Thùy C, anh Nguyễn Mạnh D và cháu Nguyễn Hùng M do ông Nguyễn Hùng C đại diện xác nhận: Toàn bộ tài sản thế chấp trên tại thời điểm thế chấp và thời điểm hiện nay đều thuộc tài sản thế chấp.

5. Trường hợp tài sản thế chấp nêu trên bị xử lý để thu hồi nợ cho ngân hàng thì toàn bộ những người hiện đang sinh sống, quản lý sử dụng tài sản thế chấp đều có nghĩa vụ bàn giao tài sản nhà đất để đảm bảo việc thu hồi nợ và thi hành án.

6. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng A thì ông Nguyễn Hùng C và bà Nguyễn Thu H phải tiếp tục thanh toán cả gốc và lãi cho đến khi thanh toán hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng A.

7. Án phí:

- Ông Nguyễn Hùng C và bà Nguyễn Thu H tự nguyện chịu án phí hòa giải là **85.940.745 đồng** *(Tám mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm bốn mươi lăm đồng).*

- Ngân hàng A không phải chịu án phí. Hoàn trả Ngân hàng A 81.501.000 đồng *(Tám mươi mốt triệu, năm trăm lẻ một nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0015142 ngày 10.11.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người bị thi hành án chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì người bị thi hành án còn phải chịu

thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án xong.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát ND quận Đống Đa;*
- *Chi cục THADS quận Đống Đa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Việt Nga ***(Đã ký)***